

**BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN**

(Lúc 13 giờ – ngày 29/09/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		29/09		30/09				01/10		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	54	-22	-14	43	87	-14	-70	31	144
	Cửa Ông	53	-28	-6	47	94	-21	-62	22	147
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	48	-17	-3	35	87	-20	-51	12	143
	Bạch Long Vĩ	37	-38	-8	34	76	-38	-52	22	130
Thái Bình	Thái Thụy	50	-14	-1	34	87	-20	-46	10	143
Nam Định	Hải Hậu	46	-13	-1	33	84	-25	-41	7	138
Ninh Bình	Kim Sơn	47	-13	0	28	86	-26	-39	3	137
Thanh Hóa	Quảng Xương	51	-11	2	26	87	-25	-34	1	136
Nghệ An	Diễn Châu	51	-8	5	25	82	-21	-27	1	127
	Hòn Ngư	49	-8	3	26	79	-21	-27	2	123
Hà Tĩnh	Thạch Hà	41	-3	0	28	69	-14	-23	5	110
Quảng Bình	Quảng Trạch	17	11	-11	35	40	1	-22	17	74
	Quảng Ninh	7	18	-10	39	25	7	-16	25	55
Quảng Trị	Gio Linh	-3	25	-10	42	11	12	-11	33	36
	Cồn Cỏ	-7	22	-12	44	8	8	-13	36	36
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-10	30	-8	44	-3	17	-5	41	17
	Phú Lộc	-17	33	-7	45	-14	20	1	47	0
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-22	36	-4	45	-24	22	5	51	-14
	Hoàng Sa	-36	26	3	42	-45	7	6	58	-43
Quảng Nam	Tam Kỳ	-30	39	1	46	-36	22	11	57	-30
	Cù Lao Chàm	-29	37	-2	45	-33	21	8	54	-26
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-40	39	3	47	-45	20	13	63	-40
	Lý Sơn	-39	35	2	46	-45	17	11	62	-39
Bình Định	Phú Mỹ	-46	35	6	46	-52	15	13	66	-47
	Quy Nhơn	-48	35	4	44	-55	15	13	64	-47
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-41	39	10	49	-50	15	16	69	-42
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-37	40	11	54	-44	13	15	70	-39
	Trường Sa	-45	28	2	43	-50	1	10	59	-42
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-50	35	0	52	-51	10	9	67	-41
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-56	16	5	34	-39	-25	31	39	-13
	Phú Quý	-51	27	-1	46	-51	-2	10	58	-39
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	26	-85	92	-50	52	-135	107	-29	74
	Côn Đảo	44	-106	100	-45	63	-147	105	-23	86
TPHCM	Cần Giờ	39	-99	102	-62	66	-146	116	-41	88
Tiền Giang	Gò Công Tây	41	-105	106	-68	71	-154	122	-47	94
Bến Tre	Ba Tri	46	-118	113	-74	77	-167	126	-52	100
Trà Vinh	Duyên Hải	57	-132	124	-77	84	-180	133	-52	107
Sóc Trăng	Tân Phú	82	-148	133	-86	97	-188	132	-59	118
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	104	-162	131	-88	104	-182	113	-51	117
Cà Mau	Năm Căn	85	-130	84	-50	80	-140	62	-21	95
	Trần Văn Thời	41	-36	17	6	52	-50	16	-14	54
Kiên Giang	Rạch Giá	40	18	-1	18	44	2	12	-16	38
	Phú Quốc	18	5	-17	9	21	4	-17	-14	15
	Thô Chu	11	2	-13	13	12	2	-16	-6	11

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 2.2	Đông	Cảnh báo
Nam vịnh Bắc Bộ	0.7 - 1.8	Đông	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.8 - 1.7	Đông, Đông Nam	
Bình Định đến Ninh Thuận	1.1 - 2.2	Nam, Tây Nam	Cảnh báo
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 1.7	Tây, Tây Nam	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.9	Tây	
Quần đảo Hoàng Sa	1.5 - 2.0	Nam	Cảnh báo
Quần đảo Trường Sa	1.0 - 1.6	Tây	
Bắc Biển Đông	1.3 - 2.0	Nam, Tây Nam, Đông Nam	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	0.7 - 2.1	Tây, Tây Nam	Cảnh báo
Nam Biển Đông	0.7 - 1.6	Tây, Tây Bắc	

**Tin phát lúc: 13 giờ 00**

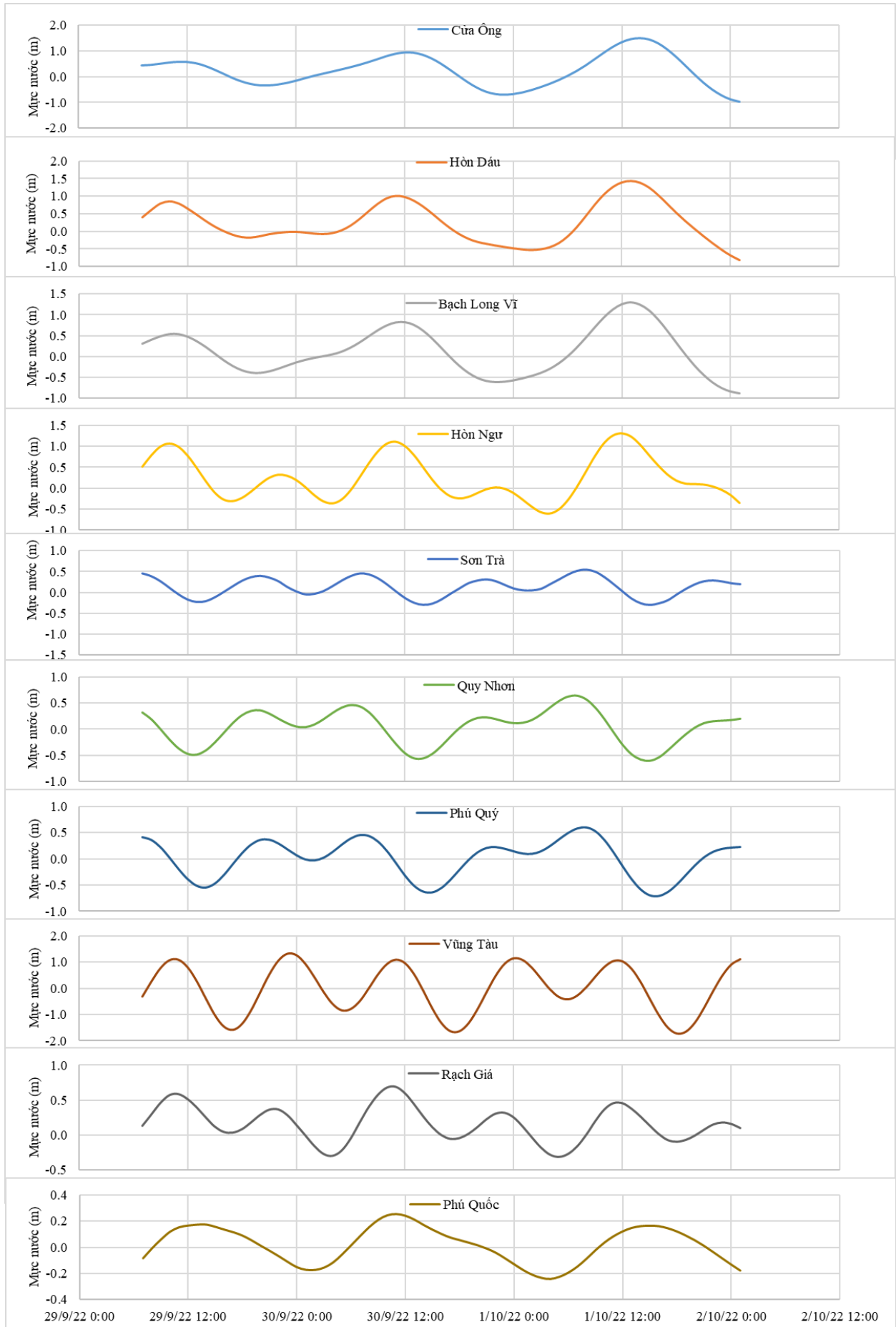
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 30/09/2022

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Hồng Hạnh

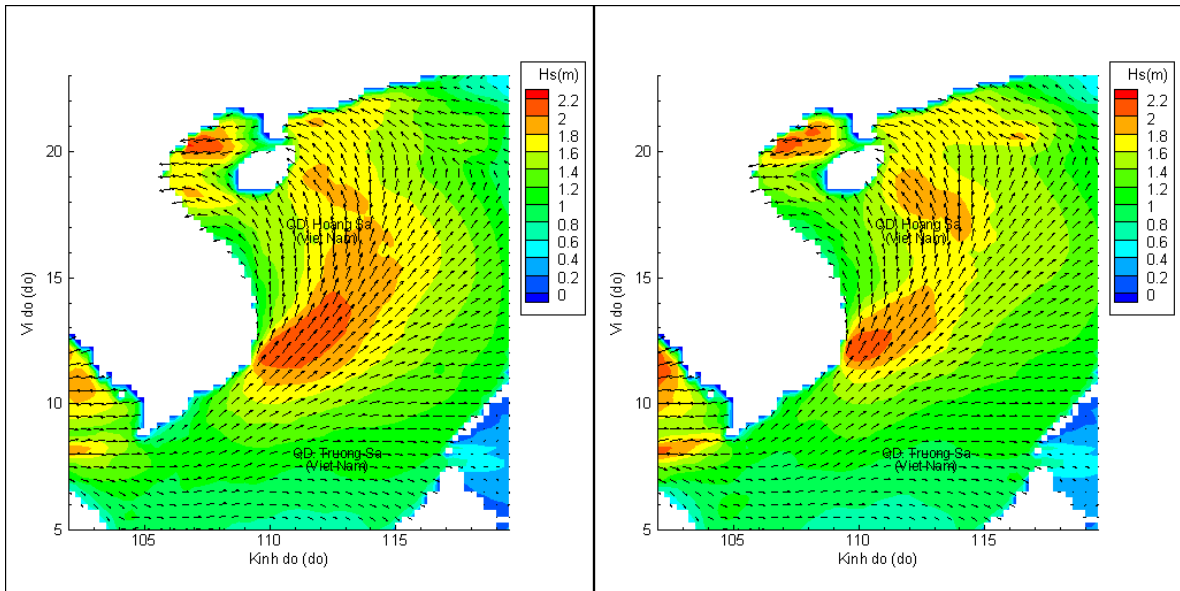
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

## Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải vãn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngur, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

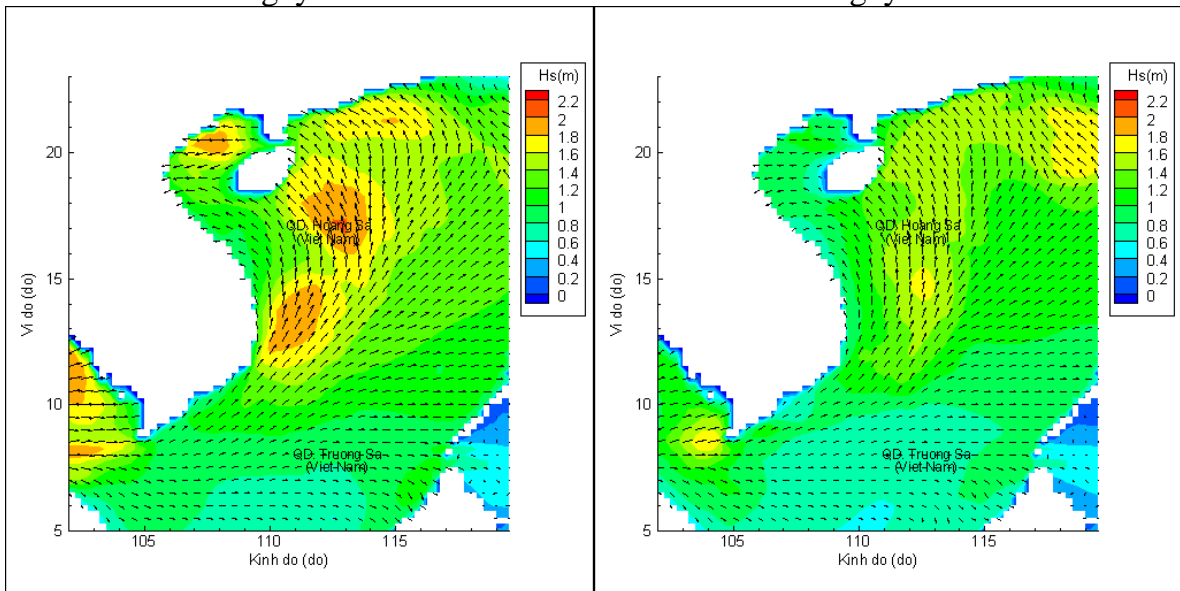


# Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



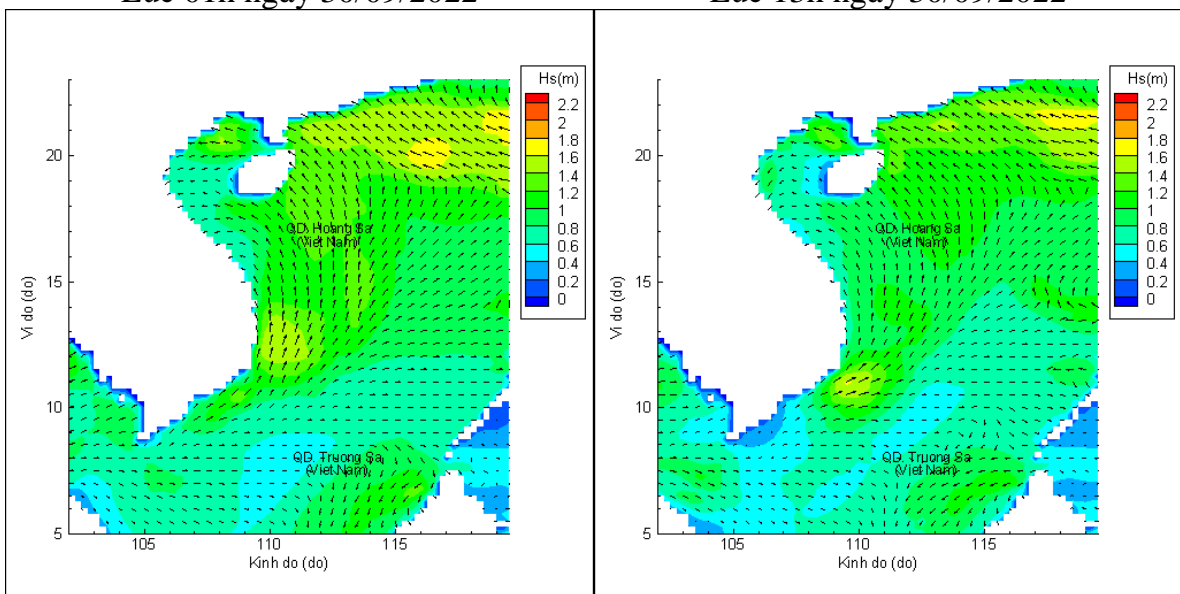
Lúc 13h ngày 29/09/2022

Lúc 19h ngày 29/09/2022



Lúc 01h ngày 30/09/2022

Lúc 13h ngày 30/09/2022



Lúc 01h ngày 01/10/2022

Lúc 13h ngày 01/10/2022